

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Công văn số 1972/UBND-CNN&XD ngày 03/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 30/3/2026 giữa Sở Xây dựng, các ngành, đơn vị liên quan và đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND.

Trên cơ sở ý kiến Sở Tài chính (văn bản số 4584/ST-HCSN ngày 27/4/2026) và các cơ quan, đơn vị liên quan. Sở Xây dựng hướng dẫn việc thực hiện Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, nội dung như sau:

I. Hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với dự án đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh

1. Đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, thời hạn hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh

Theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp dự án đầu tư phương tiện của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có sử dụng vốn vay của các tổ chức tín dụng nhưng mức lãi suất thực tế nhỏ hơn 6%/năm thì thực hiện hỗ trợ theo mức lãi suất thực tế.

2. Phương thức, hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh

Theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu

hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

3. Việc quyết toán kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài chính.

4. Xử lý trường hợp chủ dự án vay vốn sử dụng vốn vay sai mục đích

Trường hợp phát hiện đơn vị thụ hưởng sử dụng vốn vay sai mục đích, Sở Xây dựng tổng hợp gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ra Quyết định dừng cấp hỗ trợ lãi suất cho chủ dự án hoặc yêu cầu chủ dự án phải hoàn trả số tiền đã được ngân sách hỗ trợ lãi suất (trong trường hợp ngân sách địa phương đã hỗ trợ lãi suất) hoặc không cấp hỗ trợ lãi suất (trong trường hợp ngân sách địa phương chưa hỗ trợ lãi suất) theo Thông báo của tổ chức tín dụng cho vay khi phát hiện chủ dự án sử dụng vốn vay sai mục đích và tổ chức thu hồi chi phí hỗ trợ lãi suất vay theo quy định.

5. Chế độ báo cáo

Kết thúc năm ngân sách (*chậm nhất trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính*), đơn vị kinh doanh vận tải tổng hợp báo cáo quyết toán gửi về Sở Xây dựng để thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, UBND tỉnh báo cáo năm về kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện gửi Bộ Xây dựng; đồng thời gửi Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài chính.

II. Hỗ trợ miễn, giảm giá vé cho đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hành khách bằng xe buýt

1. Đối tượng, mức hỗ trợ miễn, giảm giá vé cho đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

Theo quy định Điều 5 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Kinh phí thực hiện miễn, giảm giá vé do ngân sách tỉnh hoàn trả thông qua đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt trên cơ sở giá vé và số lượng vé phát cho đối tượng được miễn giá vé, bán cho đối tượng được giảm giá vé đủ điều kiện.

- Đối với đối tượng được giảm giá vé: Thực hiện bằng vé tháng được doanh nghiệp bán cho các cá nhân đủ điều kiện.

- Đối với đối tượng được miễn 100% giá vé: Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt cấp thẻ cho các cá nhân có nhu cầu sử dụng, số lượt đi được thể hiện bằng số lần quét thẻ và ảnh lưu giữ được chụp lại cùng với việc quét thẻ.

2. Phương thức, hồ sơ, trình tự, thủ tục thanh toán kinh phí miễn, giảm giá vé xe buýt cho các đối tượng

a) Hồ sơ của đối tượng để được miễn, giảm giá vé xe buýt

- Người có công với cách mạng: Có giấy chứng nhận hoặc giấy tờ khác xác nhận là người có công với cách mạng.
- Người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng: Có giấy xác nhận người khuyết tật nặng hoặc người khuyết tật đặc biệt nặng.
- Trẻ em dưới 6 tuổi: Có giấy khai sinh hoặc căn cước công dân.
- Người cao tuổi: Có căn cước công dân hoặc giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người cao tuổi.
- Học sinh, sinh viên: Có thẻ học sinh, sinh viên do các nhà trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cấp hoặc giấy xác nhận.

Đơn đề nghị được miễn, giảm giá vé của đối tượng sử dụng xe buýt (Trường hợp đối tượng sử dụng là trẻ em, người khuyết tật hoặc người cao tuổi không có khả năng viết được đơn thì đề nghị có Đơn của người giám hộ)

b) Trình tự và hồ sơ thanh quyết toán kinh phí miễn, giảm giá vé:

(1) Hồ sơ gồm:

- Hồ sơ kê khai giá cước vận tải đã gửi cơ quan chức năng theo quy định (nộp 1 lần đầu thanh toán và các lần điều chỉnh tiếp theo);
- Giấy đề nghị thanh toán;
- Bảng kê tổng hợp đối tượng được hỗ trợ giá khi sử dụng dịch vụ;
- Bảng tính kinh phí, báo cáo số lượt sử dụng dịch vụ theo đối tượng;
- Bảng tổng hợp Vé điện tử đã truyền cơ quan thuế.
- Đơn đề nghị được miễn, giảm giá vé của đối tượng sử dụng xe buýt (Trường hợp đối tượng sử dụng là trẻ em, người khuyết tật hoặc người cao tuổi không có khả năng viết được đơn thì đề nghị có Đơn của người giám hộ)

(Có phụ lục hướng dẫn kèm theo)

(2) Sau khi hoàn thiện hồ sơ trên gửi Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên.

(3) Trình tự thanh toán: Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tổng hợp hồ sơ đề nghị thanh toán (gửi Sở Xây dựng), Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ thanh quyết toán (gửi Sở Tài chính) tổng hợp trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ miễn, giảm giá vé theo quy định.

(4) Quyết toán kinh phí: Khi kết thúc năm ngân sách, các đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt lập hồ sơ quyết toán kinh phí hỗ trợ miễn, giảm giá vé theo quy định gửi về Sở Xây dựng để Sở Xây dựng kiểm tra, thẩm định và tổng hợp gửi Sở Tài chính.

(Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ)

c) Thời gian đơn vị gửi hồ sơ đề nghị thanh toán

Trước ngày 5 hàng tháng, các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ miễn, giảm giá vé cho các đối tượng của tháng liền trước gửi Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên để kiểm tra, đối sánh trên phần mềm quản lý.

III. Ứng dụng phần mềm quản lý để thực hiện chính sách

Để quản lý việc hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với dự án đầu tư mới phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh; miễn, giảm giá vé xe buýt cho các đối tượng được chính xác, khoa học, các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt triển khai nội dung sau:

1. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý biểu đồ chạy xe, xuất hóa đơn bán vé, tích hợp vé lên VNeID, phát hành thẻ từ cho các đối tượng miễn giảm giá vé, tạo thuận lợi cho hành khách đi xe và truy cập thông tin hành trình, lịch trình, thời gian đến các điểm của xe buýt; lắp đặt hệ thống giám sát hành trình (GPS) trên toàn bộ phương tiện xe buýt đang hoạt động đáp ứng các yêu cầu: kết nối, truyền dữ liệu ổn định, liên tục về hệ thống quản lý.

2. In, phát hành thẻ đi xe buýt của từng tuyến cho các đối tượng được hưởng chính sách. Không thu tiền thẻ từ (vé chính sách) từ người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, trẻ em dưới 6 tuổi (nếu các đối tượng được phát thẻ hoàn trả lại thẻ khi không sử dụng);

3. Cập nhật đầy đủ thông tin các đối tượng được miễn, giảm giá trên hệ thống phần mềm quản lý hành khách (giấy tờ chứng minh mình thuộc đối tượng miễn, giảm giá vé; ảnh, địa chỉ, đối tượng,...).

IV. Một số yêu cầu với Hệ thống phần mềm quản lý vận tải bằng xe buýt

1. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt sử dụng phần mềm chung về quản lý vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do Skysoft thiết kế để thống nhất công tác quản lý và lưu trữ dữ liệu.

2. Kết nối với cơ quan thuế về xuất hóa đơn bán vé theo quy định.

3. Cập nhật các thông tin và truy cập được thông tin hồ sơ, số chuyến đi cụ thể, ảnh và giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm giá vé.

4. Đảm bảo lưu giữ được dữ liệu, hình ảnh trong thời gian 5 năm.

5. Quản lý được biểu đồ chạy xe tuyến buýt, lọc ra được các lỗi vi phạm về hành trình, lịch trình.

6. Có trang Website để hành khách đi xe có thể truy cập thông tin hành trình, lịch trình, thời gian xe đến điểm để đi xe.

V. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt

- Thực hiện đúng các quy định về miễn, giảm giá vé cho các đối tượng theo quy định, không được từ chối xử lý chính sách. Có trách nhiệm công khai rõ ràng quy định miễn giảm giá vé tại bến xe, trên xe buýt và trên trang website, fanpage... của đơn vị.

- Kê khai đầy đủ, chính xác và trung thực việc miễn giảm giá vé, sử dụng vốn vay đúng mục đích, tuân thủ quy định pháp luật về thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất. Nghiêm cấm việc kê khai khống, kê khai không chính xác để trục lợi chính sách.

- Lưu trữ đầy đủ chứng từ trên hệ thống phần mềm quản lý xe buýt để phục vụ việc đối chiếu, kiểm tra và báo cáo đúng thời hạn theo quy định.

- Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt có trách nhiệm phát hành vé giảm giá, miễn giá đúng theo quy định. Trên vé phải thể hiện đầy đủ thông tin về đối tượng miễn, giảm giá vé, và các thông tin bắt buộc theo quy định.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân viên ứng xử văn hoá, văn minh đối với hành khách, thực hiện đúng quy trình khi tiếp xúc với đối tượng chính sách.

- Trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt giả mạo dữ liệu miễn giảm giá vé để nhận kinh phí từ ngân sách nhà nước sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài chính và xử lý hình sự nếu có hành vi vi phạm hình sự.

- Lập dự án đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở vay vốn đầu tư và thực hiện thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư theo quy định. Sử dụng vốn vay đúng mục đích quy định.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Xây dựng

- Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt biểu mẫu hồ sơ thanh toán kinh phí miễn, giảm giá vé.

- Phối hợp hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt thực hiện thanh quyết toán tiền miễn, giảm giá vé cho các đối tượng và tiền hỗ trợ lãi suất đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh theo quy định.

3. Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông, Sở Xây dựng

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách của các doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, tổng hợp đối tượng được miễn, giảm giá vé tháng xe buýt.

- Tiếp nhận hồ sơ thanh, quyết toán của các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt để kiểm tra, xác nhận số lượng vé tháng bán cho các đối tượng, số lượng vé miễn giảm cho các đối tượng. Trường hợp phát hiện số lượng vé miễn, giảm không đúng, không đủ điều kiện thanh toán phải xác định rõ, đồng thời thông tin cho đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.

- Tiếp nhận bảng kê khai giá vé xe buýt của các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Thẩm định việc kê khai giá vé để làm cơ sở thanh toán kinh phí miễn giảm giá vé.

- Phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh vận tải thanh toán kinh phí đúng thời hạn theo quy định.

- Hàng năm, xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phương tiện; miễn, giảm giá vé gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện cho năm tiếp theo.

- Tham mưu lộ trình chuyển đổi xanh phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án chuyển đổi xanh xe buýt trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông, các xã, phường, Hiệp hội vận tải tỉnh Thái Nguyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách đến các đơn vị kinh doanh vận tải và mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn; phối hợp với các Sở, ngành trong quá trình triển khai và giám sát.

Trên đây là hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng (qua phòng QLVT&ATGT) để kịp thời phối hợp giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Sở Tài chính
- Kho bạc NN khu vực VII
- Sở Tư pháp
- Sở Nội vụ
- Sở Giáo dục và đào tạo
- Các Phó GD Sở;
- Các trường đại học, cao đẳng;
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị KDVT bằng xe buýt;
- HH vận tải Thái Nguyên;
- Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- Lưu: VT, QLVT&ATGT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Long

Phụ lục I

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /SXD-QLVT&ATGT ngày tháng 7 năm 2026)

Tên đơn vị:
Số: ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm 202..

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Kính gửi:

- Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên;

Tên người đề nghị thanh toán: Công ty ...

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Căn cứ Quyết định số ... về việc

Căn cứ Bảng đối soát tổng vé điện tử đối với đối tượng được trợ giá khi sử dụng dịch vụ xe Buýt (miễn/ giảm) của Công ty ...

Công ty chúng tôi làm công văn này kính đề nghị Sở tài chính tỉnh Thái Nguyên và Sở xây dựng tỉnh Thái Nguyên thực hiện thanh toán số tiền phát sinh từ ngày ... đến ngày ... của đối tượng được miễn, giảm giá vé đi xe buýt mà công ty chúng tôi đã vận chuyển như sau:

- Tổng số khách ưu tiên:
- Số tiền đề nghị thanh toán:
- Số tiền bằng chữ:
- Tài khoản thụ hưởng:
- Tại ngân hàng:
- Người thụ hưởng: ..

Hồ sơ kèm theo: Bảng tổng hợp đối tượng được trợ giá sử dụng dịch vụ; Biên bản xác nhận sản lượng và kinh phí hỗ trợ; Bảng tổng hợp Vé điện tử đã truyền cơ quan thuế

Trân trọng cảm ơn!

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN
(Ký đóng dấu)

Phụ lục II

BẢNG KÊ TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ MIỄN, GIẢM GIÁ VÉ
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /SXD-QLVT&ATGT ngày tháng 7 năm 2026)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN SẢN LƯỢNG

V/v: Khách hàng thuộc đối tượng ưu tiên sử dụng dịch vụ xe Buýt
Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... chúng tôi gồm có:

1. Đại diện cơ quan quản lý nhà nước:

- ..
- ...

2. Đại diện doanh nghiệp cung cấp dịch vụ:

- Tên đơn vị:
- Địa chỉ:
- Người đại diện:
- Số điện thoại liên hệ:

Cùng tiến hành xác nhận sản lượng khách hàng thuộc đối tượng ưu tiên sử dụng dịch vụ xe Buýt của Công ty chúng tôi từ ngày ... đến ngày ... như sau:

STT	Tuyến xe	Tổng khách	Đối tượng					Số tiền
			Học sinh, sinh viên	Trẻ em	Người cao tuổi	Người khuyết tật	...	
	Tổng sản lượng							
	Kinh phí hỗ trợ theo đối tượng							
	Tổng kinh phí							

Tổng kinh phí:

Số tiền bằng chữ:

Biên bản này được lập thành hai bản (bản), mỗi bên giữ 01 bản làm căn cứ thực hiện thanh toán và lưu hồ sơ thanh toán theo quy định

SỞ XÂY DỰNG THÁI NGUYÊN

ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI

Phụ lục III
BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM GIÁ VÉ
SỬ DỤNG DỊCH VỤ XE BUÝT
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /SXD-QLVT&ATGT ngày tháng 7 năm 2026)

Tên đơn vị:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: ...

BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM GIÁ VÉ
SỬ DỤNG DỊCH VỤ XE BUÝT
Từ ngày ... đến ngày.....

STT	Họ tên khách hàng	Đối tượng miễn, giảm giá vé xe buýt	Tuyến sử dụng	Tuyến/Cung chặng	Số lượt	Giá vé theo quy định	Tỷ lệ miễn giảm (%)	Thành tiền	Chứng từ kèm theo	Ghi chú
		Học sinh					50%			
		Trẻ em								
		Người khuyết tật					100%			
	Tổng cộng									

SỞ XÂY DỰNG KIỂM TRA XÁC NHẬN

Thái Nguyên, ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

Phụ lục IV

BẢNG TỔNG HỢP VÉ ĐIỆN TỬ ĐÃ TRUYỀN CƠ QUAN THUẾ

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /SXD-QLVT&ATGT ngày tháng 7 năm 2026)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

TỜ KHAI DỮ LIỆU HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ BÁN RA

[01] Kỳ tính thuế: Tháng ... năm 2026

[02] Tên người nộp thuế:

[03] Mã số thuế:5

[04] Tên đại lý thuế (nếu có):

[05] Mã số thuế

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Hóa đơn, chứng từ bán ra					Tên người mua	Mã số thuế người mua	Doanh thu chưa có thuế GTGT	Thuế GTGT	Ghi chú
	Tên loại hóa đơn	Ký hiệu mẫu số hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn					
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11
Hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT):										
1	5 - Tem, Vé, Thẻ, Phiếu thu điện tử	5C26MVT		7823	17/03/2026			360000	0	
2	5 - Tem, Vé, Thẻ, Phiếu thu điện tử	5C26MVT		7824	17/03/2026			360000	0	
3	5 - Tem, Vé, Thẻ, Phiếu thu điện tử	5C26MVT		7825	17/03/2026			360000	0	

Tổng cộng	1.834.620.000	0	
Tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT (*) : 1.834.620.000			
Tổng số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra (**): 0			

Tôi cam đoan số liệu khai
trên là đúng và chịu trách
nhiệm trước pháp luật về
những số liệu đã khai./

Thái Nguyên, ngày tháng năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế

Phụ lục V**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN (GIẢM) GIÁ VÉ XE BUÝT**

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /SXD-QLVT&ATGT ngày tháng 7 năm 2026)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN (GIẢM) GIÁ VÉ XE BUÝT

(Tháng năm 2026)

Kính gửi: (dn, htx xe buýt).....

Họ và tên người được miễn, giảm giá vé:

Địa chỉ: Số nhà.....Tổ:.....

Phường/xã.....tỉnh

Số CCCD:.....Điện thoại:

Đề nghị được miễn (giảm) giá vé xe buýt tuyến buýt số....., (vd: số 07, Khu vực xã Quyết Thắng - Điểm du lịch sinh thái Hang Phượng Hoàng)

Tôi cam đoan nội dung trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số nội dung trên./.

Thái Nguyên, ngày.....tháng năm 2026

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM

(Ký ghi rõ họ, tên)

Phụ lục VI**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN (GIẢM) GIÁ VÉ XE BUÝT**

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /SXD-QLVT&ATGT ngày tháng 7 năm 2026)

(Trường hợp đối tượng sử dụng là trẻ em, người khuyết tật hoặc người cao tuổi không có khả năng viết được thì đơn đề nghị của người giám hộ như sau)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN (GIẢM) GIÁ VÉ XE BUÝT**

(Tháng năm 2026)

Kính gửi: (dn, htx xe buýt).....

1. Họ và tên người được miễn, giảm giá vé:

Địa chỉ: Số nhà.....Tổ:.....

Phường/xã.....tỉnh

Số CCCD:.....Điện thoại:

2. Họ và tên người giám hộ:

Địa chỉ: Số nhà.....Tổ:.....

Phường/xã.....tỉnh

Số CCCD:.....Điện thoại:

Đề nghị được miễn (giảm) giá vé xe buýt tuyến buýt số....., (vd: số 07, Khu vực xã Quyết Thắng - Điểm du lịch sinh thái Hang Phượng Hoàng)

Tôi cam đoan nội dung trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số nội dung trên./.

Thái Nguyên, ngày.....tháng năm 2026

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM

(Ký ghi rõ họ, tên)